

NĂM THỨ NHÌ SỐ 87

MỖI SỐ 0 \$ 20

JEUDI 10 OCTOBRE 1918

LE COURRIER DE L'OUËST

(Edition en Quốc-Ngũ')

AN HÀ NHỰT BÁO

MỖI NGÀY THỨ NĂM IN RA MỘT KỶ

Directeur-Gérant : VÕ-VĂN-THƠM

Direction — Rédaction — Administration — Boulevard Delanoue

DINH GIA BÁN TRONG CÔI ĐỒNG DƯƠNG

Bồn chữ Quốc-ngũ

Trọn năm..... 5 \$ 00

Sáu tháng..... 3 00

Bồn chữ langsa

Trọn năm..... 3 \$ 00

Sáu tháng..... 2 00

Bồn Quốc-ngũ và Langsa

Trọn năm..... 7 \$ 00

Sáu tháng..... 4 50

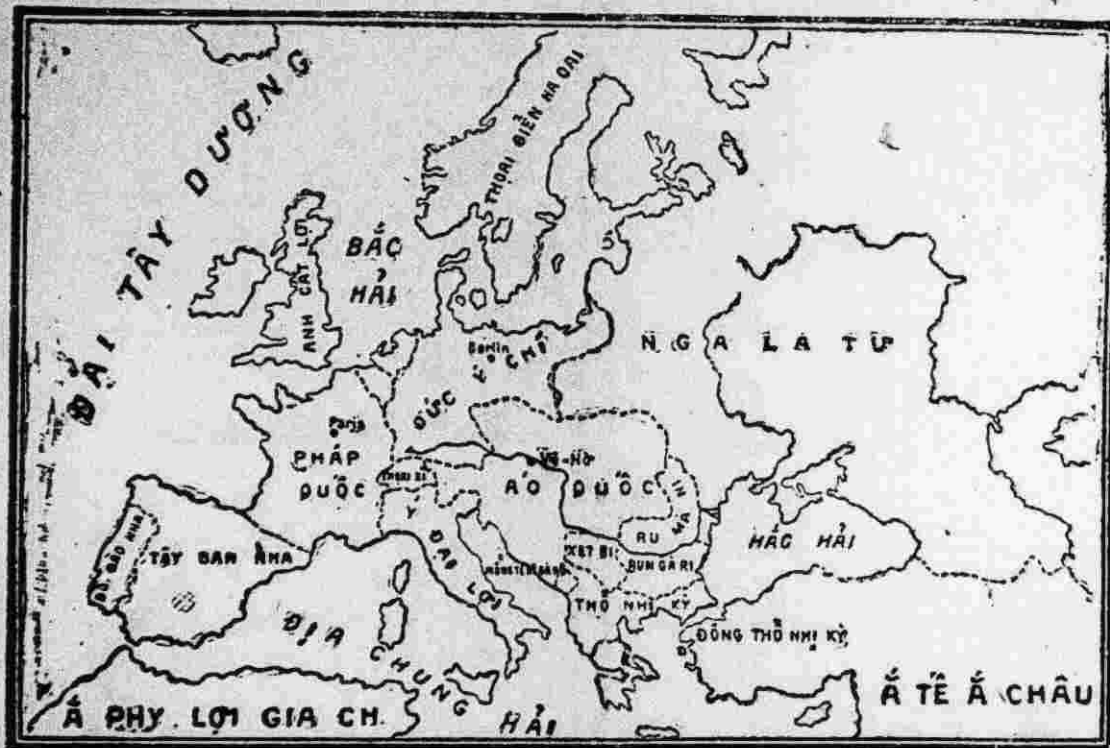
安
河
日
報

PUBLICITÉ

Ai muốn rao báo về
việc mua bán và mua
nhật báo xin do Bồn quán
mà thương nghị.

Mua nhật trình kể từ
đầu và giữa tháng và phải
TRẢ TIỀN TRƯỚC.

Bán lẻ mỗi số 0 \$ 20.



Coi bài: « Sự tích giặc Âu-châu » hay lắm.

Nga-la-tư (Rút-xi), Áo-quốc (Ô-trích), Thổ-nhĩ-kỳ (Tư-ơc-ky), Ý-cá-lợi (I-ta-ly).

CANTHO. — IMP. DE L'OUËST

Cac nhà Annam

Hãy nhớ khi mua thuốc mà uống cho dặng mạnh giỏi, thì hãy hỏi thăm mấy người lớn cùng là ông già bà cả, những kẻ ấy sẽ nói cho mà biết TIỆM THUỐC PHARMACIE NORMALE của ông H. DE MARI nhứt hạng bảo chế y sanh, tại đường CATINAT số 119 SAIGON, là có danh tiếng lắm, vì bán ròng những thuốc nhứt hạng, không hề làm gian dối bao giờ. Lại giá bán thì cũng tời, không khi nào thấy người Annam tới mua mà bán mất hơn người Tây đâu.

NHỮNG THUỐC THẦN HIỆU

Vin tonique du Dr H. DÉEM:

Thứ rượu này dùng mà bổ, những người ốm-o hay đau, rét, và nhứt là cho người dờn bà có thai dùng thì con mình sanh ra có da thịt và mạnh giỏi.

SOLUTION Dr DÉEM

Trừ bịnh nha phiến rất mau và không có phá đau

BÁN RÒNG THUỐC THƯỢNG HẠNG

và nhiều hiệu có danh tiếng dấu bạc hà **ESSENCE DE MENTHE DE MOLNIER**, tốt bực nhứt.

Chánh tiệm trừ thuốc hoàn PILULES PINK trị bịnh mất máu xanh xao, lại uống nó thì ngừa dặng các chứng bịnh ho, lao tổn.

PHARMACIE NORMALE:

H. DE MARI, PHARMACIEN DE 1^{re} CLASSE

Có bán các thứ thuốc đã kể tên trên đó, và có bán các thứ thuốc, khác cùng hiệu nghiệm vậy.

HÀNG HẬU-GIANG

vốn dặng 60.000\$

Hàng này của Lausa và Annam búng vốn lập tại Cần-thơ. Có trữ đủ các thứ hàng hóa vật dụng. Nói tắt một đếu là tại Saigon có món chi, thì trong hàng này cũng có.

Bán sỉ và bán lẻ. Giá rẻ mà hàng tốt.

Cũng gởi hàng cho các xứ xa: ai mua món chi xin viết thư ngay cho Hàng, thì Hàng sẽ gởi hàng lập tức. Xin quý vị đến Hàng xem chơi thì rõ.

TỈNH LONG-XUYỀN

LO'I RAO

Lời rao cho ai nầy dặng hay rằng cái cầu ngan rạch Cai-Dung gần K. 6.3000, là đường Longxuyen đi Cánhtho, nhà nước, đang sửa lại, nên xe đi không dặng.

Chừng nào sửa rồi, sẽ có lời rao khác cho bá tánh hay.

Longxuyen, le 21 Septembre 1918

Quan chủ tỉnh ký: LE BRET

AN HÀ NHỰT BẢO

MỖI TUẦN XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

MỤC LỤC

- | | |
|---|-------------------------|
| 1. — Khuyến dự Quốc-trái từ..... | P. V. NỞ. |
| 2. — Quốc-trái lần thứ tư..... | P. B. ĐẠI. |
| 3. — Quốc trái (Ca từ đại)..... | HUYNH-VĂN-NGÀ, |
| 4. — Các nghĩa lời diễn thuyết của quan Nguyễn-soái Nam-ký về việc quốc trái..... | T. V. V. |
| 5. — Thi tập..... | PHẠM-BÁ-ĐẠI L. CH. TÂM. |
| 6. — Đại đồng chung..... | PHẠM-VĂN-NỎ. |
| 7. — Quốc trái (Etats-Unis). — Sự ngay thẳng của dân da đen Huê-ký. — Quốc trái Philippines..... | T. V. V. |
| 8. — Binh Pháp và công trận binh Annam..... | ZÉNOT. |
| 9. — Nông-Nghiệp tương tế ngân hàng luận..... | L. Q. C. |
| 10. — Luật hoa rặng (Loi du 30 Avril 1906) modifiée par le Décret du 6 Mai 1915 (Warrants agricoles)..... | V. V. T. |
| 11. — Phan-thanh-Giảng truyện..... | NG.-ĐU.-HOÀI. |
| 12. — Nhơn sanh do mạng..... | NGUYỄN-MINH-CHÂU. |
| 13. — Cổ kim hải đạt..... | NG. M. CHÂU. |
| 14. — Lương-duon-Thạch..... | TRẦN MẠNH. |
| 15. — Tỉ như sanh..... | HUYNH-VĂN-NGÀ. |
| 16. — Thời sự. Giá bạc, giá lúa..... | |

附借國債
SOUSCRIVEZ A
L'EMPRUNT
NATIONAL
義民必宜
Nghĩa-dân nên mua
giấy Quốc-trái

KHUYẾN-DỰ Quốc-trái

TỪ

Mấy năm chinh chiến

Trải dăm cang-quá;

Tay anh hùng thua mặt quyết an ban,

Trang mưu-trí phơi-gau toàn tế-thể.
Giới-cương mừng bớt khói lang-sải,
Si-Tướng nóng thêm vẩy hổ-bảo;

Ấy vậy

Sức binh hùng tu-chính, muốn tin ròng
Cuộc Quốc trái, Đồng Bang đứng Sơ-lạc.

Gầm mà cảm cái bề Mãn-Quốc,

Chi-phí ấy cần-cần,

Nghĩ nên ginh cái phận thảo-dân

Giúp-lo tua sốt-sốt;

Tuy rằng thương, trước đã hiển rõ ba phen.

Mà không chán, nay xin khuyến thêm ít tiếng.

Cái ơn trọng ngon rau cùng tấc đất,

Xét dùm coi ta có chước đến chưa?

Mở cửa dư nên bạc hoặc thoi vàng,

Bem giúp nữa, ai đừng đi tiếc nghề!

Kia làm Cu xồng tền, dợt pháo,
Tánh mạng nào cần buộc vé-loa?
Nợ những Ông lặn nước tuồng mây
Thân thể đó mấy ăn lời lóm?

Trọng chi hơn tánh mạng,
Lâm cơn còn ráng sức đến vong sanh.
Báu xót thiệt kiềm ngàn,
Gặp diệp khá vui lòng mà trọng nghĩa.

Kia kia:

Dòm non nước, ai ơi có hổ:
Nay làm ngư, sau trộm hưởng cuộc
thăng-bình.

P. v. N.

**Hỡi Đồng bào, hãy
mua giấy quốc trái; vì
bởi phận thân dân và
việc ích lợi cho mình
hết thày.**

Quốc trái lần thứ tư

*Muôn cho mau thấy khỏi hoàn,
Quốc trái vì nghĩa đồng-bang
chớ từ.*

Đã bốn năm dư Mậu-quốc ta lược
xông khói lửa quyết diệt vô đạo chi
ban, đang giữ lấy uơon-quyền ông lý,
toàn cảnh Đông-dương từ Nam chí Bắc
ai lại chẳng trông cho mau thấy Mậu-
quốc ta cùng Liệt-quốc Đồng-minh au
ca khỏi tầu dựng chữ Thái-bình nhưn
dân an lạc. Kia, cái hi-vọng của chúng
ta bấy lâu, nay đã lộ rồi đó; vì hơn
ba tháng rồi, do điện tín Âu-châu mỗi
ngày gởi lại nói rằng: Đức tặc từ
phương đại bại, Mậu-quốc cùng Đồng-
minh bác hướng tấn công, phục cương
giới, chimera thành làm cho chúng nó
sa tràng tán dờm. Đức tặc thua phải lẩn
lẩn lui binh trở lại sông nhờ có hăm
míp mà cố thủ, vì bấy lâu nay chúng nó
chìm đoạt đất ta lập lũy xây thành đào
hầm thủ thế, nên lúc này binh hèn ta
tuy thắng nhưng mà sự tấn công có ý

chậm một chút vì bởi cố ấy; và lại
cuộc chiến tranh kiềm thời sở phí rất
to, nếu giải đãi một ngày sanh linh đồ
thần thêm một ngày và tổn kém càng
nhiều hơn nữa.

Nghĩ vậy, muốn mau toàn thắng, sớm
giệp can qua, mau quốc cây tôi con
trong nước và các thuộc địa hãy giúp
phóng quốc trái kỳ này nữa, đừng chỉ
dùng trong việc binh đao thêm cho tình
nhuế ngũ trừ Đức tặc vững đặt cỏi bờ
lại cho mau.

Đồng ban cũng choán biết Mậu-quốc
là một nước cực phẩm văn-minh, ăn
hồng đại độ, từ ngày cầm quyền bình
trị xứ Nam-kỳ ta đến nay: mở mang các
việc trong xứ ta là đường nào? Bảo
bộc dạy dỗ ta là đường nào? Chẳng
cần thuật lại chỉ cho đồng dân vì hiệu
rõ ăn được ấy đã in vào trí, hiệp vào
tâm của đồng ban ta đã lâu rồi đó.

Nào là trang nhĩa sĩ! nào là đứng
trung thần! thọ ơn sâu Mậu quốc bấy
lâu, tưởng chắc cũng trông gặp diệp mà
đáp đền cho phí dạ. Đã biết từ ngày Mậu-
quốc dậy binh nhưng nghiêng dệ-h cùng
Đức tặc, đồng ban ta đã ghe phen đem
đa nhiệt thành kẻ công người của giúp
vua cho Mậu quốc, vậy chưa gọi rằng
đủ, vì việc chính chiến bấy còn, Mậu
quốc có lòng tình ta như con thảo, cây
ta giúp một kỳ quốc trái này nữa đừng
làm cho hùng binh thêm nhuế khí, lương
thảo được sung toàn, diệt Đức tặc, định
thái bình trong hoàng vũ. Sách cổ chữ:
Tri an khả báo, tri nghĩa khả tự, Mậu
quốc là người ăn của ta, nếu chẳng gọi
đến ta mà rằng, chớ gọi đến ta, ta nữ nào
tọa thị diêm nhiên cho dành sao? Và lại
tiến mình giúp đây dùng nuôi những
người mình đáng thương xót thân đem
chôn chiến trường, gởi sừng năm vát,
mạng nhe hơn lông, nhờ kẻ đó che chở
cho mình dặng, an nhàn thông thả, ăn
no ngủ kỹ nơi chốn này, ơn được đó có
nặng bằng non có sâu bằng biển chăng?
Ấy vậy, việc phải đáng làm, đồng
ban gan xết, nên lấy của mình dư để
dùng cho Mậu quốc đủ dùng mà trừ
bọn giả mang cho đến ngày chúng nó
khể thủ lại hàng mới chịu cho.

Tiên nghĩa thì hậu lợi Xin
chớ dằn dả.

P. B. D.

Quốc-trái

(TỨ ĐẠI PHỐ CA)

Bốn năm nay Đại-pháp Thấy mình,
Vì chưng Đức-tặc thịnh-linh,
Thừa hư mà lẩn vào xâm-lấn.
Đức-mang hung dữ không ngần,
Tánh bao-tàn, ý tài lung-lăng.
Hoàn-cầu sốt ran,
Bối Đức mang tung-hoành;

Kia Ân-lê,
Nước anh danh, nhưt trong năm biển,
Trợ chiến Thấy mình,
Thấy ra sức binh sanh.

Khá khen Ban-gít hùng anh,
Tiền quốc mà chẳng nhường Đức-mang
Đánh cầm đóng võng trong mây thẳm
Rủi bất thành khiến nên lý tán,
Khôn ngầu quân Đức,
Tới như bẻ trăn.

Nga-quốc lúc ban đầu,
Đánh binh Đức-Áo chạy nhầu,
Đã thấy môi Đức-mang cầm chẳng lâu,
Ai dè cuộc đời biên giảo,
Khiến dân phứt quần lập dân-quốc.
Ai ngờ bọn phản thần?

Từ hòa phứt với Anh-mang!
Song le trong nước Nga.
Có phe còn theo Lan-sa.
Nay Huê-kỳ ra trợ Pháp,
Giúp lương tiền thêm má giáp,
Đánh sau Đức-tặc,
Gần ra biên thủy.

Cuộc trọn thắng chẳng chảy,
Nhưng quân Đức tặc bấy
Phải sung nhiên Đức đầu mới bay.
Thấy thơ phải thêm tay,
Giết Đức-mang mới tuyết,
Ngày thắng trận hấu kẻ,
Ta tọa hưởng bình an.

Bốn năm tiếng nổi vang:
Rằng Nam-kỳ trung hơn các nước,
Ba lần, đồng lòng,
Cho Mậu-quốc quyền vay,
Nghĩa ấy, lớn thay.
Có chi quý cho tày?
Nay quốc trái thứ tư,
Nỡ làm ngư?
Lý ứng ch... nhiều hơn nữa,
Ba lần, trước kia,
Nhiều còn ca-lu dặng thay,
Huôn bạn hôm nay,

Là lần chốt khỏi huôn.

Phàm người sanh trong cõi đình hoàn
Hiếu trung phải giữ vẹn toàn,
Nhà chẳng may mới hay con thảo.
Nước loạn tướng tôi ngay,
Vây chung ta phải lo giúp nước.
Chẳng công thời của cho nhiều,
Ấy mới đáng trọng phu.

Nhờ quan Tổng-thống Sarraut (Xa-Rô),
Ta phải vì lòng Ngải.

Vay, cho vay có lợi muốn ngay.
Chẳng mất của,
Lại còn tiếng trung.

Ngã Trá-Vinh

(Xin các Ông các Bà ráng cho vay lần
này nữa mà hưởng cuộc thái bình luôn
luôn)

**Mua giấy quốc trái
thì là mình tỏ tình biệt
ơn nhà Nước Langsa
nên mình mới dặng an
cư lạc nghiệp.**

CÁT NGHĨA LỜI DIỄN THUYẾT CỦA QUAN NGUYỄN-SOÀI NAM- KỲ VỀ VIỆC QUỐC-TRÁI

Đức tặc lẩn rành ta dặng, thì tướng
là để lấy Paris luông, không để đầu
Đại Nguyên-Nhung Forch cầm đầu các
đạo binh đồng minh xưa đưa đánh tới
thật là Đồng-minh ta tuy là khác lời ăn
tiếng nói với nhau chớ rõ đến một lòng
với nhau hết, hiệp lực làm cho Đức tặc
đương hồ thắng trận đi tới, dùng tru
như chó cuồn vô chạy giải.

Mấy mặt trận của Đức nay đã rã tan
hết, ôi thời: còn gì mà mong bước tới
nữa. Bấy giờ tỉnh Leos và tỉnh Douai
Đức đã rút binh rồi, tỉnh Cambrai Đức
cũng rút binh nữa; tỉnh St Quentin
và tỉnh Lafere binh ta đã xông vào; tỉnh

Mihiel ta đã lấy lại được rồi, còn thành Metz binh ta còn đương công phá.

Phía trận Balkan Bulgare đã bại trận, Serbe đã lấy thành Prilep lại rồi coi vọi ngọn cờ Serbe sẽ cặm tại mặt thành Vélès và Uskub.

Bên Palestine Thổ-nhĩ-kỳ (Turquie) đã tàn lương vô kể rồi, còn đương ngồi cần tay mà trông may cho cầu hòa.

Còn phía Nga-la-tur (Russie, chẳng nào trở ra hai mặt trời kia mới có thể mà cự với Đồng-minh cái nhục của Nga mà phân bạn với Đồng-minh đây vì như Nga đem mình mà chôn dưới vũng heo năm.

Bây giờ mấy quân nghịch tặc ví như con nai kia khác nước và chạy và la. Muốn thắng trận cho mau mau rồi sớm thì mầu quốc ta chỉ có một việc lo tiền dặng chung cùng với Đồng-minh mà tận diệt cho rồi cái quân ý quyền Vương đế mà bất tuân luật phép của vạng ban.

Cho nên lần này là lần thứ tư mầu quốc với thắng thì với các con, rằng đầu dân nhau cho mầu quốc vay, đũa có ít thì giúp ít, đũa có nhiều thì giúp nhiều, tùy gia vô hữu.

Chúng ta ở bên Nam-kỳ đây cũng nhớ mầu quốc bảo dưỡng cho chúng ta ở an thanh tịnh nay mà mầu quốc mở miệng than một tiếng chúng ta diên lâm với con, gia bản tri hiền từ quốc loạn thực trung thất, chúng ta cũng nên giúp cho mầu quốc phen này cho rõ lòng ngay thẳng.

Nếu chúng ta biết thương xót; nào cha nào con, nào anh, nào em vì nước mà bỏ xương nơi chốn sa trường; nào kẻ hồ vợ, bỏ con, bỏ nhà, cứ sùng chẳng lìa mình theo mà cự địch trong bốn năm trường với quân nghịch tặc gồm ghét, nào kẻ vườn ruộng trồng như đất bằng nhà cửa tan nát, của cải tiêu liêu, trời nổi cơn bão không nơi nương tựa; nào quê hương yêu dấu ta vì phép luật và lẽ công bình là mầu thịt mà chống chọi lâu nay, thì chúng ta thấy thấy đồng tâm cùng mầu quốc, rằng mà cho mầu quốc vay lần thứ tư này.

Ở các ông, không có cái gì nao núng trong trận giặc này, Nam-kỳ sẽ đem 2 tay mà giúp cho mầu quốc muôn triệu triệu. Mầu quốc ta thắng trận như thường, tốt như thường và bền vững như thường.

NUỚC LANGSA VẠNG TUÊ

Chúng ta mới thấy tin giấy thép đề ngày 30 Septembre nói rằng Bulgarie đã giải giáp hàng đầu.

Bulgarie đều vưng chiếu hết thầy các đều của đồng-minh buộc. Tờ đình binh đã ký tên rồi tại Salonique.

T V.V. Lược dịch

Hãy mua giấy quốc trái, ấy là lời nhà nước hữu sự cậy lê thứ; lẽ gì nhà nước như muốn thì buộc mình phải nạp tiền của là bao nhiêu không dặng hay sao?

Thi tập

Việc quốc thái bình thì

Ngậm cơm vô bụng nghì li bì,
Mừng lúc nước nhà chẳng loạn li,

Đuốc ngọc sáng soi trời bảo hộ,
Ấu vàng vững đặt đất Tam-kỳ,
Trên an thành giả ngôi Nghiêu,

Dưới toại thân dân nghiệp
Phổ, Y.

Vui đẹp thường như năm đại
hữu,

Tiêng bình phận lặn chôn biên
thủy.

Lê-chơn-Tâm dit Thận
Instituteur Tân-thành.— Cà mau.

Quốc-trái

(Họa vịnh A. H. N. B. n° 86)

Vay tiền Pháp-quốc vịnh binh

nhưng,

Cải đạo Sư-dò phải gán lòng;

Nhà tưng cạy cũng tay từ hiều,

Nướcloàn nhờ có mặt thần trung.

Dạy khuyên từ thuở ơu còn tại,

Đến đáp một phen sức dặng

dùng;

Nhân nhũ đóng ban vì nghĩa

thăm;

Của, công, vùa giúp xứ đời thông.

Phạm-bá-Đại (Cán-thơ)

Đại Đồng chung

(Les Cloches)

Khắp nội, quanh, bởi luồng lửa dạn,
Tiếng chuông ngân, dội tận chơn trời.
Dường như quân-cáo nơi nơi,
Trận-danh lưu-tái (1), ta người Tào-Nhân.
Mỗi tiếng vang, xung rân oán-khi,
Dục tình hồn Ngọa-sĩ sa-trường.

Công vì vinh-diệu một đường,
Đem thân gởi đấy, nhẹ dưng mây lông.
Anh đồng kẻ, mấy đồng bóng khuất,
Mộng Nam-ca, một giắt vì đâu?
Vi đem chơn-lý làm đầu,

Diệt phượng vô-đạo, ra mầu kinh-sanh!
Giọng dặt thẳng, chuông thanh lại trời.
Cho chư-hồn rõ nỗi dục trong,
Rằng trang đồng-huyết (2) chính-tùng.

Lập nhiều công la giữa vòng binh-oai:
Trừ Đức-tặc, cái loài khốn kiếp,
Bốn năm trời tu hiệp sỏi-lang.
Chiêu-lăng Pháp-địa nhơn-nhân!
Vô nghi Địa-huyết, ăn-tàng nhứt-như,

Xưa một vay, bây giờ một trả.
Phân thầy-thi, ném xả huyết-trung,
Vay cho dặng số loài hung:
Lâm đến tàng-nhân, rồi chung vui lòng.
Mà, ủa kia, lông trông ngoài trắng.

1) Tên mấy trận đại-thắng, ngàn năm sử nhắc.

(2) Đồng-huyết đồng-bào.

Chiu nóng-gò, thăng giáng mấy chiu.
Thôi đã sức mồn, hơi tiêu.

Mà chuông thêm trời xa, nhiều bực cao,
Đại-Bác khạc, rớt-sao oai sấm.

Tiếnz chuông truyền, rí-rám bớt ngân;
Đành cho Đại-Bác, nhượng phẩu,

Nhượng hề nhuộm-khi, hóa cần hơi rền.
Giữa trận mặt, Công-thành tiếng dầy,

Cầu hát nguyền, lờng lấy ca mừng.
Truyền ra khắp cả nhơn quần,

Ró cuộc dắc-thắng, vô cùng đẹp to.
Vợ yêu nghe, hết lo ly biệt.

Này hiệp hoan, nay thiết hầu gần,
Con thơ, nghe lòng, hoan-hân.

Cha về, dầy ác mọi phần yêu thương.
Bấy lâu mắng an thường uem chiều,

Vợ nhờ chồng, con hiền nhờ cha.
Vi dân, vi nước, vi nhà,

Liều thân tảo-khẩu (3) mới là dặng vay.
Tiếng chuông lẳng, lung-lay vô-trụ

Nhắc chư Bang phải lú Đức xâm,
Tự do hai chữ chắc cầm.

Một niềm tương ái chớ lăm, mưa lơi,
Vi từ lúc người đời nghiêm chắc.

Rằng quân gây dẫu, giặc giữ ra,
Tối chung đầu khối xưm ta.

Thì hơi tương-ái phất ra khắp rồi,
Hối-trống đổ, xang đùi tay thợ.

Chỉ bông-anh khéo trơ hơi chuông,
Nhắc-khoan, rành rẽ khác thường.

Ngân-thu còn tạc, anh-cường thần Chung.

Nguyên bài này của quan Trạng-Sư A. Vivien ngụ ý tác-thành bên bốn An-hà chữ tây C. de l'O. số 86; Thấy ý dễ thanh-ca, nên tôi có xin phép ngài diên nôm ra đó cho khán quan xem tiêu khiển. Tuy chưa đủ lời tao-nhà như ngài, chớ trọn gồm tinh-tứ, nhâm cũng mua vui dầy lát dặng.

Phạm-văn-Nô

(3) Đẹp giặc.

Quốc trái (Etats-Unis)

Ông Tán sĩ Wellington Row, là quan đại Thần bên Tàu qua ở tại Hoa-kỳ (Etats-Unis) như ngày tết đứng ra diên thuyết về việc quốc trái thì bọn khách trú cho vay dặng 740 triệu quan tiền tây. Mỗi ngày góp dặng 104.577.45 đồng vàng.

SỰ NGAY THẮNG CỦA DÂN NƯỚC DA ĐEN TẠI HUÊ-KỲ

Ông chủ hội nhậm cho Đức-giám-quốc Wilson hay rằng: một kỳ nhóm tại New-York nhóm dân 12 triệu dân da đen là dân nhập chánh dân trong nước.

Tiền quốc trái tính dẫu 6 ngàn triệu đồng bạc. Kỳ quốc trái này là kỳ thứ tư, số dân cho vay nhiều hơn số dân trong 3 kỳ quốc trái trước.

CUỘC QUỐC TRÁI TẠI CÙ LAO PHILIPPINES

Nhứt trình ở Cù lao Philippines cho chúng ta hay rằng: kỳ quốc trái này là kỳ thứ tư; cả xứ đều có lòng trung quân ái quốc mà ra chiến cho nhà nước vay.

Có cái hội của dân bà ra diễn thuyết cầu rớt bài có lời nói rất có nghĩa như vậy: "Ở các chị em, cái bổn phận của chị em ta phải làm là:

Chị em ta bây giờ là phận liễu yếu đào thơ không đem cái thân bèo của chị em ta ra mà tận diệt cho được cái loài Đức tặc mọi rợ thì bây giờ chị em ta phải ra cho nhà nước vay tiền, dẫu nhà nước sắm cho toàn thuế khi mà tận diệt Đức tặc cho rồi sớm.

T. V. V. lược dịch

BINH PHÁP VÀ CÔNG TRẬN CỦA LÍNH ANNAM

Việc công công lương phạn của các quan và những người bị thương tích thì về phần đạo binh N° Compagnie trên thủ. Binh lính bị thương tích cũng nhiều.

Ông quan Năm lấy làm đẹp lòng vì thấy tánh tình và công công của người được thưởng "médaille Croix de guerre" trong phần lính bị thương tích này, mà lại ông quan hai làm dấu trong đạo binh này lấy làm có phước mà cái quân đạo binh có nhĩa như vậy, cả thầy binh lính đều lo việc bổn phận giữ một lòng trung tith, gan dạ, thiết người Annam như vậy, không biết đáng mấy...

Ông quan Năm có lòng khen ngợi ông chủ coi đạo binh này hết sức vì thấy trận ngày 25-26 và 27 mai, quân lính hết lòng trung nghĩa. Binh lính sắp đặt có thứ lớp trong lúc chiến tranh; và lính Annam hết lòng vì nước, chẳng sợ trong chốn tên đạn, thiết đáng khen lắm.

Vậy ông quan coi đạo binh này được tiếng khen, ban, còn quân lính đều được phần thưởng như công khó sau đây:

Võ-văn-Sang làm đội trong đạo binh 2. classe N° M^e II 9376 trong đêm 5 rạng mặt 6 mai có công đánh đuổi được quân giặc, lại tánh hạnh làm việc siêng năng.

Nguyễn-văn-Vinh

Lính trong đạo binh 1^{re} classe N° M^e 15 T. 164, lấy làm gác dõm, bị thương rất nặng vì trận ngày 6 mai, được thưởng "médaille militaire (M. O.)"

Lính về đạo binh 2^e classe

Lê-công-Đạm N° M^e 12.584

Võ-văn-Quyển.....15.511

Gan dạ, tinh táo mà háng được quá giặc, công cũng đáng.

Le chef de Bataillon: Jénot Commandant de 10^e Bataillon indochinoise.

Signé: Jénot

Nông nghiệp tương tế Ngân hàng luận

Sách có chữ, dân dĩ thực vi tiên, quốc dĩ nông vi bản, (dân lấy nuôi ăn làm đầu, nước lấy nghề ruộng làm cội) lại có câu. Tại nông ư nông, vụ tực giả sắc, (trị cội nơi làm ruộng, chuyên nơi nghề cấy gặt).

Trong Nam-kỳ chúng ta đây, ruộng-rẫy mình mông, như dân đông đảo, nếu không làm nghề ruộng rẫy thì lấy gì mà tiêu dùng, muốn làm ruộng rẫy lớn mà bạc tiền có ít thì làm sao cho được. Lại còn các nhà giàu trong Nam-kỳ chúng ta, có lúa bán, thì phải bán cho chệt, bị chúng nó thông đồng với nhau mà hạ giá xuống bao nhiêu, thì cũng phải bán cho nó lấy bạc mà cần dùng, nên cầm giá không bán, thì dễ mà bán cho ai.

Lại nhà có ruộng nhiều, thiếu bạc mà giúp cho người tá điền cấy ruộng, hoặc người lính làm ruộng lớn, muốn vay bạc mà làm, thì ai có bạc nhiều mà cho vay, duy có xã-tri có bạc nhiều mà thôi, chúng nó cũng thông đồng với nhau tăng lên lời nhiều, thì cũng phải vay của nó, nó cho đến hai ba phần lời một tháng, nếu vay mười tháng, thì nó lấy lời trước mười tháng, và lấy tiền giấy, tiền con niêm, như vay 1.000\$ 00 thì nó đưa ra còn có sáu trăm ngoài đồng thì nó ép chúng ta mà lấy lợi, biết là đường nào.

Ấy là nhà có ruộng đất, còn như nhà không ruộng đất mà muốn làm ruộng lớn thì vay sao được mà làm, bằng muốn vay cho được bạc, thì phải cậy người có ruộng, đất lớn đứng bảo lãnh mới được, vay được bạc rồi bị cha chài chủ chóp, ơn nhĩa đã rồi thì bạc đã mất hết một phần tư rồi.

May mà làm ruộng trúng, mùa trả lúa ruộng, trả bạc vay rồi, còn dư lúa lại bao nhiêu, phải bán cho chệt bị nó hạ giá thì thiệt hại là đường nào, ấy là ruộng trúng chứ như chẳng may bị ruộng thất, thì chắc phải bị tăng giá bán sản, như vậy thì Nông nghiệp mới mang làm sao cho được thành vượng.

Vì vậy, năm trước đây, quan Quyền Nguyễn-Soái Nam-kỳ, Maspéro, lúc còn làm chủ tỉnh Mỹ-tho tính việc lợi ích cho dân, nhóm hội các Tổng làng, và các nhà phú hộ, trong tỉnh, mà bày lập một hội Nông-nghiệp tương-tế, nơi san tỉnh Sóc-trăng, và tỉnh Long-xuyên, cũng hội nhau mà làm như vậy, thì mấy tỉnh ấy cũng đã có thấy lợi nhiều.

Nay trong tỉnh Cánh-thơ, đã nhóm nhau nơi hội Khuyến-học, có mời quan Phó bổ Séré, quan Đốc phủ sứ, Khoa, Chủ quận Ômôn, quan Tri phủ Nhả, chủ quận Cánh-thơ, quan Tri phủ Đê, chủ quận Phụng-hiệp, quan Tri huyện Lý, chủ quận Cánh-kê quan Tri huyện Thơm chủ hội khuyến học, đồng đến chứng sự, bày vẽ, lập một hội Nông-nghiệp tương-tế, bỏ thăm cử thấy Võ-hiến-Đà là cựu thư ký đảng làm chủ hội, thấy Lê-bá-Cang là Thông ngôn Tòa, đảng làm Phó hội, thấy Nguyễn-hữu-Thoại là cựu thông ngôn, đảng làm thư ký, đảng làm Thủ bổn, và năm vị

hội viên, đều là người rộng thấy xa nghe sang giàu xươg dánh, đã có lịnh quan Nguyễn-Soái phê chuẩn rồi khi ngày 6 Septembre 1918 ác là đảng lập thành đại hội.

Muốn cho đảng lập thành đại hội, trước cũng nhớ có mấy quan Chủ quận, Cai Phó Tổng Ban biện Hội đồng, mấy ông Hương chức hảo hớn, và các điển chủ phú gia, là người rộng thấy xa nghe, đồng lòng vào hội, và giải giải Điều lệ cho các nhà nông nghiệp nghe thấu rõ biết mới lợi đảng nhiều, thì ai mà chẳng muốn chen nhau vào hội, mà mở mang vào nề văn-minh, ngõ dành đoạt lợi quyền với chà với chệt.

Hội Bồn tỉnh đây, lập ra chẳng phải đồng chỉ mấy hội lớn, bên nước Lan-sa, vì bớt nhiều khoản khó, như là cất kho trữ lúa, chịu giá trữ hàng, văn văn, duy có một điều, trình đất thế chường, chường tiền vào hội cho lớn vốn, mà thôi, tuy là trình đất vào hội, song đất mình cũng giữ lấy, mà cây cấy lấy huê lợi cho mình hoặc có một điều không đảng cầm cố, và bán đất ấy cho ai, mà thôi, còn hùn tiền vào hội thì định mỗi một phần hùn, có 10 \$00, ấy là muốn cho nhiều người hùn, mỗi ai hùn được nhiều phần, thì vốn càng lớn, hẻ lớn vốn, thì vay bạc mới được. nhiều mà giúp đỡ cho nhau, hẻ vay rẻ lời thì có lẽ nào mà trả không được.

Lại trong hội, người nào xin vay, thì có Hội-trưởng, hội nghị, nhắm theo gia sản người xin vay, mà chuẩn cho vay như vậy, thì có cang phạm đến hội dân mà các ông phòng ngại tuy là chịu một phần hùn 10\$00, song hội thân trước có một phần tư, là 2 \$50 mà thôi, còn 7 \$50 thì chừng nào, hội có việc cần dùng, sẽ thâu thêm nữa.

Chừng nào chúng vốn đảng nhiều, sẽ tính lập một cái nhà máy xay lúa, tại tỉnh Cánh-thơ, thì mới thấy đại lợi, biết là ngân nào, những đều có lợi ích như vậy, xếp hội mà chẳng đồng tâm, chộn e ngại sau ăn năng đã muộn ! !

L. Q. C.

Luật Hoa-răng

Loi (du 30 Avril 1906)

(modifiée par le décret du 6 mai 1915)

(Warrants agricoles)

III

Điều thứ 2— Nếu mà người nông-phu ấy không phải là điền chủ, hay là không phải người có phép hưởng huê lợi trong sở ruộng ấy, hễ có đi vay thì nó phải cho chủ điền biết trước (1) rằng nó muốn đem thế chươg là những vật gì, giá đáng bao nhiêu, cùng là muốn vay số bạc bao nhiêu, rồi mới được vay, trừ ra nhảm mấy khi như nói sau đây thì mới khỏi cho chủ điền hay trước.

Sự thông tin cho chủ điền, chủ hưởng huê lợi, hoặc là những người có phép thay mặt cho mấy người ấy hay trước như vậy, thì nhờ có quan Lục-sự sở tại chỗ để những vật bị phép Hoa-răng lo giùm. Nếu như nhảm là hội hiệp lực Canh-nông (2) đứng đi vay, thì phần việc ấy về tay quan Lục-sự tại chỗ lập hội ấy. Cái thơ thông tin ấy thì nạp cho quan Lục-sự rồi thì quan Lục-sự ký tên phê vô, đem thơ ấy vào sổ, rồi lo gửi theo cách ký thác cho trạm giao cho đến tay (3) và có biên lai nhận lãnh (4).

Kể từ khi dâng thơ ấy, nếu mà người chủ điền, chủ hưởng huê lợi cùng là người có phép thay mặt, tin ra thì đã tới kỳ đòi lúa ruộng, tiền vườn các hàng rồi, thì nội trong tám ngày, được phép gửi thơ ký thác cho trạm (recommandé) gửi cho quan Lục-sự sở tại mà năn nỉ không cho ai đụng lấy những vật ấy mà cho vay bợ gì được.

Nhưng vậy mà, nếu người chủ trái bằng lòng chịu, và lại cũng phải buộc tên đi vay phải giữ gìn mấy món đã đem làm Hoa-răng ấy, tại trong kho làm nơi chỗ đất vườn của nó đang làm thì khỏi cần gì phải thông tin cho chủ điền, hay là chủ hưởng huê lợi hay làm chi, cái lời ưng chịu như vậy phải ghi vào làm một lời giao ước riêng tại trong tờ Hoa-răng. Làm như vậy thì quyền hành của người chủ điền còn y nhiên theo phép (không có thiệt hại chỗ nào) (5).

Như người chủ điền nào bằng lòng hễ số bạc bao nhiêu, thì nhượng quyền mình tới bấy nhiêu trở lại, thì phải ký tên vào tờ Hoa-răng (6)

(1) Theo phép thì những lúa nếp, huê lợi gì trong một đám ruộng, đám vườn kia của một người tá điền, tá viên làm ra thì phải để trả trước cho chủ điền, chủ viên (kêu là privilège) rồi còn bao nhiêu mới là thuộc về kẻ tá điền lấy. Cho nên người tá điền muốn đi vay nên nói trước cho người chủ điền hay.

(2) Cõi kỳ An-hà ngày 3 Octobre 1918 cắt nghĩa về những hội Hiệp-lực.

(3) Plu recommandé, là giấy lời tại nhà thơ giấy thép có trả tiền phụ thêm dâng cho nhà thơ giao tờ giấy ấy cho tới tay người chủ thơ, phải ký tên nhận lãnh; chứ không có để cho trạm đem phát như là thơ thường vậy.

(4) Accusé de réception— Là biên lai nhận lãnh; khi đã giao cho thơ recommandé tới tay người chủ thân thơ rồi thì nhà thơ gửi lại cho người chủ gửi thơ ấy một cái biên lai rằng đã giao thơ ấy rồi ngày nào.

(5) Người chủ điền, chủ viên, không có mất phần thân góp lúa ruộng, tiền vườn trước.

(6) Nghĩa là, như người chủ điền, chủ viên bằng lòng rằng, tên tá điền, tá viên vay số bạc bao nhiêu, thì mình cho phép chủ cho vay trước mình cho đủ rồi, còn bao nhiêu lại thì về phần mình tính với người tá điền đi vay.

(sau sẽ tiếp theo)

V. V. T.

Phan-Thanh-Giảng truyện

(Tiếp theo)

Năm Tự-dức thứ 9 (1856) có chỉ triệu quan lớn Phan về kinh, thăng trạc Hiệp biện đại học sĩ, kiêm lãnh Lễ-bộ thượng Thư, sung cơ mật đại thần, phó sứ tổng tài, kinh viện viên quan, lãnh quốc tử giám chư vụ, đẳng để coi việc tế lễ biên

sử sách (coi sử quán) và ngự tiền điển chư thư. Cũng trong năm ấy có chiếu sai ngài đi hạch thầy chùa chiệu thi Hòa thượng; kêu là ngự ký, sau khi hạch trúng cách (1) ấy đó là.

Thái bình tao ngộ quân minh,
Học hải truyền tài thần tử.
Nhân vô sự, vua tôi cùng lễ thứ; cá vui muôn họ nể, gặp lúc thủy ngư.

Tướng là QUỐC THÁI dân cư!!
Ai đề qua năm Tự-dức thứ 10 (1857) ngài còn lãnh chức Bình chung cuag đạo; coi sắp đặc cho vua tế lễ, thì đã có phong phau nghe tây qua.

Vua Tự-dức biết tánh quan Phan-thanh liêm, bao nhiêu lương bổng nhịn để giúp anh em bạn nghèo; nên vua cho tiền thưởng liêm thêm dâng quan lớn tiền dụng, phòng lúc ngài ở kinh sư là chỗ tân quế dâng ngài xây cho phu ngày tháng.

Ấy, đó là:

Quân thần đương hội tao Phùng,
Đất bằng nổi sóng khi không ai đề;
Biển ngoài chợt thấy tàu tây,
Trảy sang xâm lấn Đổng nai cửa Hàng.

Qua năm Tự-dức thứ 11 (1858). Bèn nước Langsa sai ông Nguyễn-soái tên là Rigault de Genouilly đem binh nhập khẩu Nam-ban đánh lấy cửa Hàng (Tourane) là ngày 31 Août 1858 (23 tháng 7 năm Mậu-ngũ) và tước vô lấy Saigon 17 Février 1859 (15 tháng giêng năm Kỷ-vi (Mùi)). Cũng một khi ấy lại còn có ông Nguyễn-soái thủy tên là ông Paxe chạy tàu qua nói rằng: Người phụng chỉ Pháp quốc hoàng đế đem binh đánh nước Nam. Nhứt diện gửi thơ cho vua Annam biểu phải nghị hòa, dâng hai nước giao lân, từ nấy về sau nhơn dân cho khỏi

(1) Ngài hỏi mấy ông Kiết-ma là chức được vào thi lên Hòa-thượng mỗi khi có khai trường kỳ, có nhiều ông chịu hạch tán đơm hoa tinh thần;

Quan-lớn hỏi như là: Cừu-huyền, thất bửu, tam thần, tam muội thông thiên, cừu đánh qui đơn, Long hồ tinh quan, diên hồng vân vân — hiền hiền ninh minh ich tinh huyền tịnh, u hiền yên minh (coi bộ u đặc truyện rõ hơn.)

đồ thần. Langsa hứa sẽ trả tỉnh thành lấy rồi lại cho, mà không đòi bồi phí chi hết, dâng lập nhà lãnh sự, mà ginh giữ những dân có đạo thiên chúa (Gia-Tô) ở ăn hòa bình, cũng mở đường thương mại trong nước chỗ nào tùy ý vua cho, vụ sự giao hảo cùng nhau hơn là can qua miệng cho hai nước tương y như trong điều lệ đức Gia-long đã có lập ra thuở nọ

(vị hoàn).

Nguyễn-dư-Hoài

Nhơn sanh do mạng

(Tiếp theo)

Bên ngày tánh lý từ thơ, câu câu đọc nghĩ giờ giờ ăn tru; Tam tạng lãnh bác điều mục thảo, Ngũ thường luận, nếu để vương thần. Ngày nào đêm nấy Châu phiến-Tường đều ra sức đọc một mình những là từ thơ tánh lý, dịch, lễ, Thơ thì cùng Xuân-tha tá-riệu. Miếng đọc thì thần hồi, câu nào ngưng thì coi lại châu chú đại nghĩa mà học, đêm thời mơ mộng đến thấy ông Sĩ-vương cùng mấy hiền triết xúm lại mà dâng kiến cho Châu-phiến-Tường mấy câu thừa ý cho nhập thần. Học như vậy trót năm trên chùa Hương-Tích. Một đêm nghĩ bài làm là vì lời ông Hàng-thuyền dạy làm văn Sách với chiếu, biểu, phú, mà chưa nhập diệu, đương nghĩ cái nghề bác có khổ công quá, muốn ngã lòng không theo lạng văn chương. Sự lại cái sáo bác có nặc nghèo học cho đến bạc đầu rằng rung có ích gì cho ai, bất sướng miệng lao thần mà thế được Hồn-Vân, Đường-Thi, Tấn-Tự thì là mấy ai cho được, bất quá mấy ngàn năm, nghề văn về gần thêu hoa duy cũng là Hàng, Liễu, Âu, Tô Lục, Lý, Đổ, ngoại trừ mấy nhà ấy thì cũng không có mấy người men đến.

Vừa làm vừa nghĩ vừa giận mà không dám ngả lòng:

Đang đo bài phú câu văn,
Tinh thần si cũng có ngăn ấy thôi.
Làm rồi bài văn sách dựa gối mơ màng vừa nghe trong chùa là chộn nhộn giặc giặc!!

Phiến-Tường-tích dậy ra coi, thì thấy chộn trợn người ngựa từ dưới chùng núi mà kéo lên chùa, một người đi

trước hỏi rằng: Xin mấy ông đạo vào mời thượng nhưn cho chủ tôi bạch chuyện. Tức thời đạo vào, rồi dắt Hòa-Thượng ra. Có một người mình cao tám thước đi đứng chừng hàng lại xá hòa thượng bạch rằng: Tôi là một người cựu giao của ông Châu-Phiên-Tướng, trước có hẹn cùng tôi rằng: lên ký tích nơi qui động phủ, nên tôi đến xin ra mắt có chuyện cần. Ông sư biết bọn này là lục lâm mà sao Phiên-Tướng lại quen lớn, té ra thằng này cũng là trong đám bất lương; nghĩ đi nghĩ lại rồi nhớ rằng: Hèn gì lúc tháng trước nó có ý miệt thị nhà sư; muốn đi đầu không nói, mà có khi lại cả dôi ba ngày không nói tới ta và cũng chớ thêm lễ Bỏ đàng một lúc nào.

Muốn vậy tao cho vậy, cái không lành là tại mấy dân ác nhập thuyền môn có lẽ nào nhà sư lại dung loài phản hay sao?

Nghĩ rồi mới sanh một kế, hèn cười nói cùng người lục lâm mà rằng: Lúc này khách quan còn đương năm bệnh không lẽ qui y tấn độ lại dăm cạm cọng gì, nhưng mà người đương lúc hoạn nạn bệnh năm ai nỡ để cho đi, vậy xin ông về trại đợi 5,3 ngày cho tiểu qua thuyền bệnh sẽ sang nghinh tiếp.

(Vị Huân.)

Nguyễn-minh-Châu

Cò kiêu hải đạt

Quan Đốc-Bộ triều Nguyễn (1) lúc còn thiếu niên có tánh thông minh, có làm một bài quốc âm như vậy, nên biết là người chỉ cả trương phu sau rồi làm lớn:

Làm trai háy thước phước trời cho,
Có chí ai đánh lại chẳng lo;
Trung hiếu hai vai hoán triệu triệu,
Cang thường một gánh nặng bo bo;
Giang sang về rặng gươm mây mịt,
Thân thể buộc ràng dạng phác phu.
Cử động thân cùng trong võ trụ;
Vẫy vùng thoát khỏi đám dung ngu.

Tiểu truyện: quan lớn là người ở làng Tân-hiệp (Trần-dịch) Mỹ-tho; Sau gặp hung niên ông Ch về ở làng An-diễn (Bến-

(1) Việc cũng chưa lâu nhà ngài còn con cháu đông không lẽ nói tên ngài.

tre), lúc ấy quan Đốc-bộ còn nhỏ, đi học với một ông thầy chùa 4,5 năm mới có bài thơ trên đây. Chừng quan lớn 16, 17 tuổi thì nhà cha già mất phần, mẹ yếu đuối còn có một mình ngài là trai, có thể gì còn đi học được nữa, nên quan lớn phải về nhà nuôi mẹ. Tánh ngài từ hoà cùng lân lý bà con, khoan đãi anh em bạn tác với mấy dưng em.

Trong làng thấy quan lớn có trí thiệp hiệp dõm dưng, ở trong làng bắt cầu việc gì hễ làng xóm có việc thì ngài một tay diên bác, lần lần đến việc làng nước ngài cũng lãnh mà lo toan; không có chuyện gì vào tay quan lớn mà không xong. Làng thấy người giỏi mà có chí ưu thời, nên ép cử ngài: ban đầu khoán ấp sau tới hầu Biện-Lại. Năm ngài chỗi không dưng phải lãnh chức Biện-lại.

Trong tháng chạp lễ, mỗi làng từ mồng 10 cho đến rằm tháng chạp là tháng cùng Lạp-miêu cầu an. Biện-Lại làng An-diễn phải lo sở biên xôi thịt cắt phiên cho giáp trường các ấp đi đội xôi của hương chức trọn một buổi cho đến 4,5 giờ chiều là giờ tức yết.

Tức yết lễ thành kế làm heo bò, lo lễ dưng cá: lễ này có làng to té chánh diện tam sanh tá ban, hữu ban, tá vu, hữu vu, mỗi án mỗi một heo. Dưng cá xong, sáng ra thì phần từ vị trung đình coi ra thịt kiến biểu theo lệ làng, còn anh Biện-Lại làm thế tre. Biện chức trước từ hương cả sắp xuống dưng niên một phe; từ chánh bái sắp xuống khoán ấp một phe; còn một phần biểu hậu hiền dưng khác. Quan lớn Nguyễn tính thắm trong bụng rằng: Làng này cũng không phải cổ hương từ lý gì của mình, mà công tình lo lần lần nay coi họ làng không có mang ơn, ơn mình không kể, nhưng có cái thói coi mình là dưng thanh hồng không phải phe dòng giới của làng, nên mỗi mỗi tiện mình hơn mấy dưng dịch hực khác, thôi vậy ta cho vậy; làm một chuyện cho chúng nó biết khôn coi làm sao mịch. Người ra thịt đầu thì có từ vị trung đình chỉ phần, chỉ đầu thì Biện-Lại đem thế lại cặm vào phần thịt mỗi mỗi có tên chức nên trên thế an-bái. Tới cơ từ vị trung đình vào thừa cùng hương chức tân cựu rằng: Bốn phụng anh em chúng tôi lo phần kiến phần

biểu phân phần đã an bài; vậy xin trên trước định người đi kiến cho. Các ông thấy Biện-Lại ta có tánh lạnh người, làm gì cũng thiệp thiệp, đồng nói rằng: Thôi biểu vài tên dân nhưt gánh đi cùng thăng biện đi kiến cho đỡ rối cho nó về nhl, các việc khác sai người làm thế cũng xong.

Biện lại vâng bắt hai tên dân khiến sẽ thịt cá hai ba con heo nào lớn, đầu, nòng thiếu gì: sẽ thịt trước; cậu Biện lại cấp đủ giấy đi san khăn đen áo dài đoàn hoàn. Ra khỏi đình một vài ngàn thước, đi qua cầu, lủi lủi vô trường, lủi theo bờ mầu mà đi, dân khiến nặng thì mệt, còn Biện lại theo hời đi mầu, hai dân khiến đương tức thì đã tới nhà ông chủ, Hương sư và Hương chánh ở cùng nhau một xóm đồng. Cậu Biện nghĩ trong đám làng có ba ông này có tánh thông minh, nhưng tâm thuật không in nhau kẻ lạnh, nóng mà mau nguội, người từ hòa đại độ, còn một người có tánh trư ngạnh, cả ba coi bộ ý hiệp tương đầu với nhau một phe, thương hay áp chế mấy ông khác không kẻ niên xỉ lão thành; xét rồi mau mau ghé ba nhà ấy mà kiến phần đủ cả. Lúc ra ngoài thì trời vừa có hé nắng hai đào đều mệt và cũng là thức đêm đói bụng coi mặt cậu nào cậu này đã bàu nhàu; khiến sẽ thịt lần theo mấy dặm đường thì vừa tới chợ. Cậu Biện-Lại bèn biểu hai người dân đi xuống nghì? Hai người dân đi xuống thì thở hào hển mà than rằng: Cái nợ con dân ở trong một làng cũng lắm đều cực khổ cho toàn tri là đường nào? Biện-lại ta thừa dịp nói cùng cả hai người dân mà rằng: Tôi có một lời muốn nói, chẳng hay hai anh em có muốn nghe không?— Hai người đều trả lời có việc dưng nghe thì nghe. Tôi cùng anh em cũng là tôi con trong làng, có việc cùng là khó có nhau, mà bị la đồn cùng chẳng lẽ bỏ nhau, bây giờ đây, ta mà đi kiến cho phủ phl mấy nhà hương chức từ ấp trên xóm dưới ít nữa cũng tới ngày, kẻ gần dưng ăn thịt sót người xa chi khỏi mắng la rằng chúng ta dãi dãi; cực thì chiện cực đã không cơm nước cả ngày, mà còn mang đầu bắt lực; chi bằng gần chợ đây anh em ta đem ra bán nôi thịt không cho chết sĩ lại, rồi mất dưng nài

miếng chúng ta nhe nhàn gánh vát mà còn có tiền xây, tôi lấy mấy xâu lòng về luộc cho mẹ tôi ăn một bữa, kéo bấy lâu nhà nghèo con không muối ngon dưng bữa sớm trưa cho mẹ, còn các anh mỗi người lựa thật ngon mang về mà nhậu một bữa cho no say; Chừng việc lậ ra các anh cứ đồ rằng tại tôi chớ các người không biết. Hai dân sáng mặt, mầu có tiền chia có thịt nhậu mà sẽ có người dõm dưng tôi luy, mầu nghe theo. Khiến ra chợ bán cả thấy là 22 quan tiền kém, Cậu Biện lấy 10 quan và mấy xâu lòng, còn hai dân mỗi người lãnh 6 quan với hai xâu thịt ước chừng 4,5 cân nặng. Việc an bài, sẽ đem lại nhà trừ trả cho mấy cậu trừ phòng. Còn hương chức tân cựu đại tiền cùng nhau đánh chén cho đến chiều rồi sắp đặt đầu đó an bài ai về nhà nấy.

Vừa rồi cũng mệt: Ông mô Ông mô lo tắm rửa, có kẻ sát sư, ngũ thăng đất tỉnh thần hồn, tôi bữa ăn coi lại ngoài mâm cơm cũng là toàn mầu rau dạm bạc không thấy một chức mỡ dính chén. Ông hỏi bà, chánh, bồi, cả chủ; Cậu hỏi mợ Hương, xá, khoán, ấp; thịt kiên ở đâu mà không thấy dọn? Bà nào mợ nấy đều trả lời không thấy kiến như thường niên. Tục rằng: Một miếng thịt làng, là một sàng thịt chợ, mất đi một miếng lộn gao lên đầu.

Quả nhiên, ấp nào ấp nấy, mới nhóm lại tại nhà công mà truy sự kiến biểu làm sao mà không có. Hỏi ra mới biết cậu biện lại đi kiến với dân trường hôm qua làng đòi hỏi thiệu Biện cũng chịu rằng: Thịt ấy đã bán mà xai hết, vì nghèo nhà có mẹ già, con đại, vợ yếu thân đơn bạc, từ cổ vô thần, nhờ làng bảo học mặt lòng, chớ cái thân yếu bệnh không mần đủ nuôi gia quyến; nay việc lờ lờ xin thương phụng con dân liệu tình thế nào tôi em cũng cam tâm. Biện đức lời thừa thì hương chức ngó nhau không ai dám mở miệng, ai cũng sợ miếng ăn có nói thì con, em đều chớ cười; ngó nhau hèn lâu Thủ hộ nông bèn nói hồn xin với việc làng phải bắt thường chủ Biện. Ông chủ có ăn mà trông rằng: không ai biết xử hoá. thời chuyện nhỏ mọn em út nó nghèo mới đại một lần dung cho nó.

Ông cả tức nói không tha, Hương chánh

hỏi không tha thì làm thế nào? Chánh bái nói: phải chạy heo khác thường cho chúng ta. Hương sư nói không lẽ như vậy; bắt nó lấy mới ông mà thôi.

Ông cả nghĩ phần mình nhiều hơn ruột nạt hương sư mà rằng: chú đừng ý lạnh xừ chim xuống. Hương chủ cười nói: thế như vậy đầu tàu sẽ lúp củng chìm chờ phải xuống chìm mấy chiếc đó đầu. Hương chủ vừa dứt lời thì cả cừu, tần, vãn, vô đều nói: bắt đến bắt đến mà thôi! Biện ta thưa: như trên trước muốn đến bới, con em đầu dám cãi; Nhưng mà tôi nhều của đầu mà thường, vậy thời xin các ông kêu ai bán cái nhà em út lấy tiền mua heo làm thịt mà ăn với nhau; chứ như biểu tôi mua đầu chết cũng không có tiền. Nói đến đó, Hương thôn lại cùng nhau ngơ ngẩn. Tức nói không đáng. Bèn biểu đem nó đánh. Hương sư nói nó tội gì về việc công mà đánh nó, không lẽ mới người một miếng thịt bằng bàn tay mà đi hiệp nó là con em. Ông này cái thể này ông khác nói thể khác qua lại cùng nhau gán trả mà không như định định với Chử, sư và Hương chánh cho nói.

Lần lần mấy dịch mục, tứ vị trung đình tính không xong lên ra về trước, đánh cùng nhau bỏ phần kiến hiều năm nay.

Các ông thấy thế không rồi cũng ngơ ngẩn ai về nhà này, Cẩu biện cũng ra về cười thắm.

Nguyễn-minh-Châu. soạn

CHUNG

Lương-duy-Thạch

(Tiếp theo)

IX

NGƯỜI-NỮ TƯƠNG PHẢN

«Bám này quân Ân-cướp đã toán trước, vì thấy thời-cuộc trong nước lúc này, mấy tay cự-phủ, sao cho khỏi ra ngoại dương, như là Hương-cẩn hay là Áo-môn mà lánh nạn; thì chắc cũng có đem liến bạc theo mình. Nên chúng nó đã khác kỳ với nhau, trả trợn theo hành khách, giả hình như người lánh nạn

mà xuống tàu tại Hương-sơn; lửa khi tàu chạy ra khơi, xuất kỳ bất ý, ra tay tàn sát quan tào, vô phòng đoạt khí-giải, rồi bắt bọn tàu trôi lại, bởi có 2 người cường-cự nên bị quân nó giết rồi liền xuống sông. Thấy vậy cả tàu thấy đều khiếp vía, quân thủy khải mới dất thế tung hoành ra tay cướp đoạt bạc tiền của Hành-khách và bắt Trần-nương còn tàu của bọn nó, thì chạy theo sau, khi nghe súng nổ, biết việc đã thành, liền chạy lại cập vào, đứng chờ bọn nó tàu thoát.»

Khi quân ăn-cướp đi rồi, thiên-hạ mới loah hồn định vía, kẻ khóc mất tiền, người rên bị bịnh, tiếng nghe om-sòm rền rĩ cùng tàu; Trần-công đương trốn dưới hầm, biết ăn cướp đã bươm bèn leo lên, trở về phòng, vừa xô cửa bước vô, trực thấy vợ-con nằm ôm nhau dưới văng; Trần-công biến sắc, chạy vào bông vớ đỡ lên, rồi day lại thấy Thành-chương còn nằm trên vũng máu; người thêm kinh-hãi, liền chạy lại bông xốc lên để nằm kê đầu trên vế, tay thì vuốt mặt, miệng thì kêu con; thấy Thành-chương chưa kịp ứng thỉnh, khiến cho Trần-công càng thêm biến sắc, càng kêu lớn tiếng đang dậy cùng phòng. Phu-nhơn vừa tỉnh, nghe kêu giết-mình mở mắt ra xem, thấy Trần-công đương bông Thành-chương trên tay, mình vậy đẩy những máu, bèn nhào xuống, ôm đại vào lòng, cất tiếng kêu trời rồi khóc rống lên, làm cho cả tàu càng thêm vỡ lẽ. Thiên-hạ chạy vô tiếp cứu, thấy Thành-chương còn hơi thở, bèn day cõi áo ra xem, thấy đầu thương trúng phốt trên vai phía hữu, đạn đã lọt ra ngoài song bị đứt mạch nên máu ra lại lã lã Trần-công liền rửa máu nơi vết thương, kiểm thuốc cầm máu rất lên trên, rồi xé vải bó rịt.

Cứu Thành-chương vừa xong, bèn day lại kiểm Trần-nương chẳng có. Phu-nhơn càng thêm bồn đả, Trần-công chạy kiểm cùng tàu, hỏi thăm ai này cũng đều chẳng biết. Trần-công nghĩ cho là bị ăn cướp bắt, nên giậm chơn kêu trời mà rằng: «Trời đất ơi còn chỉ là con tôi, dĩa bị thương, dĩa bị bắt; thôi thì thân này còn sống làm chi..... vừa giết lời liến chạy lại be tàu ý quyết nhảy xuống

sông mà tự-vận; may-nhờ người dưới tàu mau tay kéo lại, dất thẳng vô phòng, rồi kiểm lời khuyên giải.

Tàu tới Hương-cẩn, liền đánh giầy thép về Hương-sơn cáo-báo, còn Trần-công gởi thơ mà tỏ hết sự-tình, cậy quan sở-lại sai người tìm kiếm, rồi vợ-chồng dất con lên ngụ tại khách điểm mà đợi tin.

(Sau sẽ tiếp theo)

Trần-mạnh

Tứ như sanh

Mới nghe, ai ai cũng lấy làm lạ: Thật dường sinh tử, nẻo vong tảo, hai ấy khác nhau hằng.

Song người người thấy biết, kẻ kẻ đều rõ rằng sự thác rồi còn rơi lại trong đời một dấu tích lớn-lao. Biết vậy, tất nhiên phải hiểu rằng tứ như sanh (chết mà sống).

Sống là gì? -- Ấy là được hưởng các tánh chất của ta, sức lực mạnh bạo ta, cử động vầy vung, chuyển vận và làm việc đặng.

Khi thấy một người kia chẳng còn cử quây chi nổi, hết sự nóng, hơi thở tắc rồi, thì ta nói nó chết. Mà chết như vậy là có kiểm cũng rửa, nghĩa là hết ăn bết nổi, xác bết còi trần, muốn sự gì đều phải sạch.

Có kẻ thác rồi còn để lại một sự rất xấu nó cứ việc làm cho người còn lấy xấu hay là đầu đến thối thê. Nhưng rửa, cũng may, vì hiêm người đã thác mà giấu rồi sự tốt.

Và lại, khi người sống, ta trông đều chi? Phải là vóc vạc, tuổi tác, dung nhan, màu da, nước tóc chẳng? Thiệt, các cái ấy ta lấy làm yên chuộng. Song trong chốn học đường, những kẻ sống rất sống gọi là trò nam và trò nữ, phải là tại các cái mới nói trên đây người ta chuộng không? Những khuyến điểm tuấn cho học trò, phải vì sức lực mạnh bạo, da thịt mịn mà, mặt buề mà, liễu chẳng?

Không! Khuyến điểm để dùng khuyến điểm tách trong tâm thật, trí hóa nơi đầu, biết công ăn việc làm và hạnh chất. Khi mình nói người đó không làm gì

hết, nghĩa là chẳng làm gì cho nên, cho đặng. Nếu mình nói nó không nên, nghĩa là nó không có sức gì khen đặng. Người chẳng có sức gì khen đặng, thì có cũng như không. Thường thường mình thấy kẻ nào đáng khi hay là không đáng đem xia gì, thì mình hay nói: có có không không cũng chẳng cần! Vậy thì ngánh lại, ở đời có người sống mà như chết, vì chẳng làm chi cả, chẳng ích cho ai. Còn cũng có lý mà nói: có kẻ chết mà sống, vì chúng nó làm việc và nói năng, uhuog làm và nói khác hơn ta vậy. Sống nghĩa là hùng hùng kiêu kiêu, hay nhảy vầy vung, nghĩa là làm cho trong mình ta chói rang ra chong quanh ta đều phải sự tốt, cho người ở chung quanh ta hưởng nhờ được, và người mộ.

Người chết mà ta nói sống, nghĩa là lúc sanh tiền có làm điều ích nước lợi dân, nay để danh thơm tiếng tốt.

Khi ta ngâm Kiều, ta em tại khoái chí, thắm thía tới trong lòng, vì văn-chương rất tiêu tao thanh nhã, lời nói ngon ngọt như mật như đường. Trong lúc ta ngâm ngợi đó, dường như ông hiền Nguyễn-Du, là ông đã đặt cuốn Kiều sống lại ở trong mình ta, không thể nào mà ta không, tưởng tới người được.

Bất kỳ, khi nào ta đọc một cuốn sách chi hay lắm, sao sao ta cũng giờ bìa ra mà coi tên ông hiền nào làm ra. Tên của người còn sống trong cuốn sách, người nói chuyện đặng với ta như văn chương của người để lại, há chẳng gọi là người sống chẳng?

Người chết mà sống như nói trên đó công bluh hơn hồi còn sanh tiền. Thí dụ một người tài tử, nghệ dơn ca tuyệt diệu vô song. Khi sanh tiền, ai biết đến, ai trọng dãi thì ráng hết sức bình sanh mà dơn ca cho hay tốt bậc. Còn ai rước đến coi họ không trọng dãi chi mấy, thì dĩa buồn, dĩa ca không hết sức, chẳng mấy hay. Đến khi người ấy thác rồi, có đặt bài ca và bản dơn lại, bất kỳ ai cầm đọc cũng hay cả, đọc tại nhà bếp cũng hay như đọc tại nhà quan.

Nếu ta sống lại kẻ đã qua đời và người còn tại thế mà coi những văn nhưn tài tử, triể học, bác vật, phần nhiều về kẻ sống hay là người chết, thì ai ai cũng cho phần nhiều đã quá vắng rồi.

hỏi không tha thì làm thế nào? Chánh bái nói: phải chạy heo khác thường cho chúng ta. Hương sư nói không lẽ như vậy; bắt nó lấy mỗi ông mà thôi.

Ông cả nghĩ phần mình nhiều hơn ruột nạt hương sư mà rằng: chú đừng ý lạnh xử chim xuống. Hương chủ cười nói: thế như vậy đầu tàu sẽ lúp cùn chim chứ phải xuống chim mấy chiếc đó đầu. Hương chủ vừa dứt lời thì cả cừu, tàu, vãn, vô đều nói: bắt đến bắt đến mà thôi! Biện ta thưa: như trên trước muốn đến bởi, con em đầu dám cãi; Nhưng mà tôi nghe của đầu mà thường, vậy thôi xin các ông kêu ai bán cái nhà em út lấy tiền mua heo làm thịt mà ăn với nhau; chứ như biện tôi mua đầu chết cũng không có tiền. Nói đến đó, Hương thôn lại cùng nhau ngơ ngẩn. Tức nói không đáng. Bèn biện đem nó đánh. Hương sư nói nó tội gì về việc công mà đánh nó, không lẽ mỗi người một miếng thịt bằng bảo tay mà đi hiệp nó là con em. Ông này cái thể này ông khác nói thể khác qua lại cùng nhau gần trưa mà không nhứt định đáng với Chử, sư và Hương chánh cho nói.

Lần lần mấy dịch mục, từ vị trung đình tính không xong lên ra về trước, đành cùng nhau bỏ phần kiêu biêu năm nay.

Các ông thấy thế không rồi cũng ngơ ngẩn ai về nhà nấy, Chử biện cũng ra về cười thầm.

Nguyễn-minh-Châu. soạn

CHUNG

Lương-duan-Thạch

(Tiếp theo)

IX

NGƯỜI-NỮ TƯƠNG PHẢN

«Đám này quân Ân-cướp đã toán trước, vì thấy thời-cuộc trong nước lúc này, mấy tay cự-phủ, sao cho khỏi ra ngoài dương, nhất là Hương-cần hay là Áo-môn mà lánh nạn; thì chắc cũng có đem liên bạc theo mình. Nên chúng nó đã khác kỳ với nhau, trả trộn theo hành khách, giả hình như người lánh nạn

mà xuống tàu tại Hương-sơn; lữa khi tàu chạy ra khơi, xuất kỳ bất ý, ra tay tận sát quan tàu, vô phòng đoạt khí-giải, rồi bắt bọn tàu trôi lại, bởi có 2 người cường-cự nên bị quân nó giết rồi liên xuống sông. Thấy vậy cả tàu thấy đều khiếp vía, quân thủy khải mới dặt thế tung hoành ra tay cướp đoạt bạc tiền của Hành-khách và bắt Trần-nương còn tàu của bọn nó, thì chạy theo sau, khi nghe súng nổ, biết việc đã thành, liền chạy lại cập vào, dặng chờ bọn nó tẩu thoát.»

Khi quân ăn-cướp đi rồi, thiên-hạ mới bình ổn định vía, kẻ khóc mất tiền, người rên bị bệnh, tiếng nghe om-sòm rền rĩ cùng tàu; Trần-công đương trốn dưới hầm, biết ăn cướp đã bươm bèn leo lên, trở về phòng, vừa xò cửa bước vô, trực thấy vợ-con nằm ôm nhau dưới văng; Trần-công biến sắc, chạy vào bóng vợ đỡ lên, rồi day lại thấy Thành-chương còn nằm trên vũng máu; người thêm kinh-hãi, liền chạy lại bóng xốc lên để nằm kê đầu trên vế, tay thì vuốt mặt, miệng thì kêu con; thấy Thành-chương chưa kịp ứng thỉnh, khiến cho Trần-công càng thêm biến sắc, càng kêu lớn tiếng đang dậy cùng phòng. Phu-nhơn vừa tỉnh, nghe kêu giựt-mình mở mắt ra xem, thấy Trần-công đương bóng Thành-chương trên tay, mình vấy đầy những máu, liền nhào xuống, ôm dặt vào lòng, cất tiếng kêu trời rồi khóc rống lên, làm cho cả tàu càng thêm vỡ lở. Thiên hạ chạy vô tiếp cứu, thấy Thành-chương còn hơi thở, bèn day cõi áo ra xem, thấy dấu thương trúng phốt trên vai phía hữu, đạn đã lọt ra ngoài song bị đứt mạch nên máu ra lai láng Trần-công liền rửa máu nơi vết thương, kiếm thuốc cầm máu rất lên trên, rồi xé vải bó rịt.

Cứu Thành-chương vừa xong, bèn day lại kiếm Trần-nương chẳng có. Phu-nhơn càng thêm bồn chồn, Trần-công chạy kiếm cùng tàu, hỏi thăm ai nấy cũng đều chẳng biết. Trần-công nghĩ cho là bị ăn cướp bắt, nên giậm chơn kêu trời mà rằng: «Trời đất ơi! còn chỉ là con tôi, dứa bị thương, dứa bị bắt; thời thì thân này còn sống làm chi..... vừa giựt lời liền chạy lại be tàu ý quyết nhảy xuống

sông mà tự-vận; may-nhờ người dưới tàu mau tay kéo lại, dặt thẳng vô phòng, rồi kiếm lời khuyên giải.

Tàu tới Hương-cần, liền đánh giầy thép về Hương-sơn cáo-báo, còn Trần-công gởi thơ mà tỏ hết sự-tình, cậy quan sở-tại sai người tìm kiếm, rồi vợ-chồng dặt con lên ngựa tại khách điếm mà đợi tin.

(Sau sẽ tiếp theo)

Trần-mạnh

Tứ như sanh

Mới nghe, ai ai cũng lấy làm lạ: Thất đường sinh tử, nẻo vòng tảo, hai ấy khác nhau bằng.

Song người người thấy biết, kẻ kẻ đều rõ rằng sự thác rồi còn rơi lại trong đời một dấu tích lớn-lao. Biết vậy, tất nhiên phải hiểu rằng tứ như sanh (chết mà sống).

Sống là gì? -- Ấy là được hưởng các tánh chất của ta, sức lực mạnh bạo ta, cử động vầy vũng, chuyển vận và làm việc đáng.

Khi thấy một người kia chẳng còn cử quây chỉ nói, hết sự nóng, hơi thở tắt rồi, thì ta nói nó chết. Mà chết như vậy là có kiếm cũng rửa, nghĩa là hết an bết uối, xác biệt cõi trần, muôn sự gì đều phải sạch.

Có kẻ thác rồi còn để lại một sự rất xấu no cử việc làm cho người còn lại xấu hay là đau đớn thảm thê. Nhưng rửa, cũng may, vì hiem người đã thác mà giũ rồi sự tốt.

Vả lại, khi người sống, ta trông đến chi? Phải là vóc vạc, tuổi tác, dung nhan, màu da, nước tóc chẳng? ThIỆT, các cái ấy ta lấy làm yêu chuộng. Song trong chốn học đường, những kẻ sống rất sống gọi là trò nam và trò nữ, phải là tại các cái mới nói trên đây người ta chuộng không? Những khuyến điếm thấy cho học trò, phải vì sức lực mạnh bạo, da thịt mịn mà, mặt huê mày liễu chẳng?

Không! Khuyến điếm để dùng khuyến điếm tách trong tâm thật, trí hóa nơi đầu, biết công ăn việc làm và hạnh chất. Khi mình nói người đó không làm gì

hết, nghĩa là chẳng làm gì cho nên, cho đáng. Nếu mình nói nó không nên, nghĩa là nó không có sức gì khen đáng. Người chẳng có sức gì khen đáng, thì có cũng như không. Thường thường mình thấy kẻ nào đáng khi hay là không đáng đem xia gì, thì mình hay nói: có có không không cũng chẳng đâu! Vậy thì ngánh lại, ở đời có người sống mà như chết, vì chẳng làm chi cả, chẳng ích cho ai. Còn cũng có lý mà nói: có kẻ chết mà sống, vì chúng nó làm việc và nói năng, hưởng làm và nói khác hơn ta vậy. Sống nghĩa là hùng hùng kiêu kiêu, bay nhảy vầy vũng, nghĩa làm cho trong mình ta chói rạng ra chung quanh ta đều phải sự tốt, cho người ở chung quanh ta hưởng nhờ được, và nguồn mồi.

Người chết mà ta nói sống, nghĩa là lúc sanh tiền có làm điều ích nước lợi dân, nay để danh thơm tiếng tốt.

Khi ta ngâm Kiều, ta ngâm tại khoái chí, thậm thía tới trong lòng, vì văn-chương rất tiêu tao thanh nhã, lời nói ngon ngọt như mật như đường. Trong lúc ta ngâm ngợi đó, dường như ông hiền Nguyễn-Du, là ông đã đặt cuốn Kiều sống lại ở trong mình ta, không thể nào mà ta không tưởng tới người được.

Bất kỳ, khi nào ta đọc một cuốn sách chi hay lắm, sao sao ta cũng giữ bìa ra mà coi tên ông hiền nào làm ra. Tên của người còn sống trong cuốn sách, người nói chuyện đáng với ta như văn chương của người để lại, há chẳng gọi là người sống chẳng?

Người chết mà sống như nói trên đó công blub hơn bởi còn sanh tiền. Thí dụ một người tài tử, nghệ dờn ca tuyệt diệu vô song. Khi sanh tiền, ai biết đến, ai trọng đãi thì rằng hết sức bình sanh mà dờn ca cho hay tốt bực. Còn ai rước đến coi bộ không trọng đãi chi mấy, thì dạ buồn, dờn ca không hết sức, chẳng mấy hay. Bèn khi người ấy thác rồi, có đặt bài ca và bản dờn-lựa lại, bất kỳ ai cầm đọc cũng hay cả, đọc tại nhà bếp cũng hay như đọc tại nhà quan.

Nếu ta sống lại kẻ đã qua đời và người còn tại thế mà coi những văn nhưn tài tử, triết học, bác vật, phần nhiều về kẻ sống hay là người chết, thì ai ai cũng cho phần nhiều đã quá vắng rồi.

Bây giờ, thường nói: những đấng thánh hiền đã qua đời rồi. Hậu lai cũng có lẽ có thánh hiền như vậy. Trong đám đọc sách thánh hiền bây giờ, ai dám nói rằng chẳng có một hai người đáng cho là thánh hiền sao?

Song trong thời đại hiện tại này chưa có ai bằng ông Trương-Vinh-Kỷ, ông Phan-thanh-Gián, ông Nguyễn-Du, bà Trương-Trắc, Trương-Nhị, vân vân. Nói rằng hồi trước có thánh hiền, bây giờ chẳng có. Chẳng phải vậy. Những thánh hiền là kẻ tiền bối ta. Mà người tiền bối là kẻ từ hồi có loài người cho đến nay. Ấy đó, ngày giờ đã qua, lâu dài hơn ngày giờ hiện tại biết là bao nhiêu mà kể. Cho nên, trước nhiều thánh hiền là tại vậy đó. Thí dụ nước Tàu đã lập từ sáu bảy ngàn năm nay, tất nhiên phải có nhiều tôi hiền hơn một nước kia mới lập chừng 1000 năm trở lại.

Ngã Trà-vinh.

Thời sự Giá bạc

Kho bạc nhà nước 4 1 40
Đồng-Dương 4 40

Giá lúa

Từ 2\$75 cho đến 2\$80 một tạ, tùy theo thứ lúa.

CANTHO. LỘN NÓN.— Hôm ngày 10 Septembre 1918 lúc 9 giờ sớm mai Thấy Nhượng làm việc Trưởng Tiến đi qua bên Toà bố để cái nón Casque hiệu Canavaggio ở dựa cây cột phía hàng ba trước, Thấy lên trên lầu chừng 15 phút trở xuống thì mất cái nón, Thấy kiểm cùng hết mà không thấy, lại thấy một cái nón ni vàng cũ (seutre marron) để gần chỗ ấy mà không có chủ, hỏi thăm ra thì cái nón ni đó của tên Trịnh-Đức-Thơ là hiệu của thấy Đội Cận coi coolies sửa lộ ở trong Tham-tướng Thấy Nhượng cho kêu Đội Cận biểu về kêu thằng biện Thơ ra và đem cái nón Casque ra trả cho Thấy, thì 11 giờ rưỡi Thấy Đội Cận dắt thằng Thơ ra có đội cái nón Casque, Thấy Nhượng hỏi cái nón ở đâu mà nó có, thì nó trả lời rằng của cậu nó cho nó, Thấy Nhượng lấy cái nón nhìn

ký lại thì quả là nón của Thấy mất song ở trong cái nón thấy có gấn ba chữ G.H.N. mà nó đã đổi lại ba chữ khác là T.D.T. theo tên họ của nó (gần chưa?) Thấy Nhượng cho kêu lính tuần (Police) đem tuần hăng vào bắt nhử trộm, chờ 2 giờ rưỡi chiều quan có sơn dầm lấy khai thì nó khai rằng lúc ấy nó đi lãnh tiền gấp về nên lấy lộn ra về tới rạp bắt bóng Messner thì nó có hơi nặng nặng cái đầu nó mới hay là lộn nón, nó lại khai rằng nó hay lộn đồ rồi nó không dám đem lại trả; nó lại đi mua ba chữ khác là T. Đ. T. mà đổi ba chữ G. H. N. cho dễ coi, quan có thấy thằng có ý lộn như vậy nên làm phút bầm giải qua toà, giám đốc ngày 16 Septembre Toà xét ra thì thằng Thơ này có ý lộn nên thưởng cho nó một tháng tù.

Thiệt là cả gan! mà nghe lại có thấy ký Ký làm việc tại Toà-bố cũng bị người ta lộn của Thấy hết 1 cái nón Casque và 1 cây dù nữa mà kiếm không ra nữa.

VĂN ỨNG ĐỨC TẾ ĐUN

(Thuốc bá chứng)

Phàm con người bệnh chi đều có thuốc trị cả. Nếu dùng nhầm thuốc tự nhiên bệnh lành. Tiềm lời đã hiệp với các lương y có danh bên Trung-Huê cũng người Tây loan đủ lẽ mà hiệp phương thuốc đức-tế-đun này, chủ trị các bệnh thời chứng, đau bụng, tả, mửa, vọp bẻ, sinh bụng, no hơi, trọc tả giải phong độc, hoặc cảm mạo phong hàn, nhức đầu sổ mũi, ăn không tiêu, no hơi tức ngực, bụng chướng, hay nghiêng răng, ngọt xe ngọt hơi, chổi nước, đại sống, nhiễm phong, ho nóng, tả, nước xối xả, tứ chi bồng rùng, thân thể uể ngể, dùng đến, tức thì công hiệu còn cơ mạnh mà thường dùng, thì xu trừ bá bệnh tả khí khó xâm, hoặc dùng để trong nhà tùy thân hoặc gặp người cơ nguy cấp mà cứu, thì công đức rất trọng. Bất luận già trẻ gì đều dùng được cả.

Mỗi ve nhỏ giá một cật (0\$10)

Mỗi hộp 12 ve giá (1\$00)

Thuốc này của tiệm Quán-Tin-Kỷ ở đường Canton số 60. — Chợ-lớn.

PHARMACIE SHANGHAI

Chủ-Nhơn: TRIỆU-CƯƠNG

188, Rue des Marins, 188. — CHOLON

Bồn hiệu trông rắng, bích rắng vàng và thay con mắt bằng chai theo kiểu thức Langsa, CÓ BẢNG CẤP TỐT NGHIỆP CỦA QUAN LƯƠNG-Y LANGSA BANG THƯỜNG, và có bán nhiều thứ thuốc rất thần hiệu. Chư quý-vị có cần dùng thuốc của tiệm tôi thì hãy viết thư cho tiệm tôi rõ, sẵn lòng gởi CONTRE REMBOURSEMENT tiền gởi về thân chủ phải chịu. TẠI SAIGON NHÀ SỐ 23, ĐƯỜNG PELLERIN CÓ BÁN GIÙM THUỐC CỦA TIỆM TÔI.

Ngũ Lâm Bạch Trược Dược Hoàn

(3) (THUỐC ĐAU LẠC RẤT THẦN HIỆU)

Thăm tưởng những bệnh sang độc lây nhau là do nơi việc phòng sự quá độ; sức không đủ mà xấn gươm cuộc phong tình, nhiễm thấp khí nhiệt độc mà sanh bệnh đau lậu, dai gặc, nước dái đục, hoặc đỏ, hoặc vàng, nóng nẩy, ấy là những chứng đau lậu chắc chắn. Bồn-đường xét kỹ chế ra thứ thuốc này chọn ròng thuốc tốt, tánh hòa bình, không nhiệt, không hàn, bất luận người yếu kẻ mạnh chi có bệnh đau lậu, dùng đến liền thấy thần hiệu, bồi bổ neuro khí, tiêu tan giống độc. Con trai đau bệnh này trong lỗ dái uất. Dùng đến thuốc này hay lắm. Đồn bà có huyết bạch cũng trị được cả, uống vào khỏi sanh ghê, sanh chốc, khỏi mang bệnh huê liễu, lại tuyệt nọc độc khỏi uống thuốc trừ căn. Bệnh uệ dùng chừng một hai lần thấy mạnh. Còn bệnh nặng thì bốn năm lần liền dứt, không đau di đau lại nữa. Những khách ham vui ai dám chắc khỏi đau lậu, nếu rời ro vương nhâm các chứng uối trên đây mau dùng thuốc này trong một ve mạnh tức thì. Thiệt là một phương thuốc sang độc bực như trên đời.

Cách dùng có chỉ rõ trong toa.

Mỗi ve giá là 0\$10. — 12 ve giá là 4\$00

BÍ CHẾ GIẢI ĐỘC DÂN HUON

(4) (THUỐC BỎ NHA PHIẾN RẤT HAY)

Có nhiều quý-vị ghiền nha phiến, có trí muốn kiếm thuốc thiệt hay mà uống dặng bỏ phứt đi cho rồi. Bởi vậy bồn hiệu chẳng dám tiếc công mà gia tâm chế phương thuốc «Bí Chế Giải Độc Dân Huon» này, tánh chất hòa hoãn, không nóng không lạnh, bổ bồi khí huyết, mạnh khỏe tinh thần, ăn được ngủ được, thiệt là thần hiệu như thần. Uống thuốc này thì hết ghiền liền mà lại ăn ngon, ngủ yên giấc, không di tình, không hạ lợi, tới buổi không nhớ chừng, không đau mình đau mảy chi hết. Thuốc này đã thí nghiệm nhiều người tại làng Hoà-Binh (Bacieu) cứu được nhiều người ghiền rồi. Thiệt là một phương thuốc bỏ nha phiến này hay hơn các nơi khác mà giá lại rẻ hơn.

Cách dùng: Như mỗi lần hút một chi thì mỗi cử uống bốn hườn, uống như vậy dặng ba ngày rồi sau giảm lần lần xuống. Trong 10 ngày thì bỏ dứt bệnh nha phiến chẳng sai.

Như ai có bệnh tức lồi đau hông, tả rớt, uống một hườn thì hết.

Tuyệt giá:

Mỗi ve lớn 1\$20. — Mỗi ve nhỏ 0\$60.

QUẢN TÍN KÝ ĐẠI DƯỢC PHÒNG

CHỦ NHƠN: M. LÊ-TOAN 60, Rue de Canton, 60. — Cholon

Bản hiệu có trữ và bán lẻ đủ các thứ thuốc Cao, Đơn, Hoàn, Tán, đều là thượng hạng, các nơi xa gần đều biết danh, có nhiều vị trong Lục-Châu gởi bài tận: khen thuốc của tiệm tôi trong các qui báo rằng: «Thuốc bốn hiệu rất thần diệu». Cúi xin chư quý-vị trong Lục-Châu như muốn dùng thuốc của tiệm tôi, xin vui lòng viết thư cho tôi rõ, sẵn lòng gởi thuốc lập tức mà gởi CONTRE REMBOURSEMENT. Chư quý-vị muốn xin CATALOGUE, hãy viết thư cho tôi hay, sẵn lòng gởi cho không. Tại Saigon nhà số 23 đường Pellerin có bán giùm thuốc của tiệm tôi.

SÂM NHUNG BỔ THẬN HOÀN

(THUỐC BỔ THẬN GIÁ SÂM NHUNG)

Dám tưởng trong thân thể con người, thân là cốt rỗng, nếu phần tiên thiên hao kém, hậu thiên thất dưỡng thì phải mau dùng thuốc mà bồi bổ tinh thần mới đứng mạnh giỏi. Nền tiệm tôi gần lòng hiệp chế hoàn thuốc này công hiệu hạng nhất, điều hòa huyết mạch bổ thận tráng dương, tư nhuận mật mảy, khoẻ hòa tì vị, bồi khí sung thần, hoặc bởi sắc dục quá độ, mộng mị di tinh, bạch trược, lậu, tinh tiết dầm dể, mồ hôi lai láng, hoặc hạ nguơn suy nhược, thận kém tinh hàng, cử động yếu ớt, ló tai chảy nước, mỗi gởi đau lưng. Các chứng về hư tổn mà sanh, dùng đến thuốc này đường cây khô dươn nhưn mưa móc, sung túc tinh thần nở nang da thịt.

Mỗi hộp 6 hoàn giá sáu cật (0\$60)

THIỆN KIM BẢO KHÔN ĐƠN

(THUỐC BỔ KHÔN (ĐƠN BÀ) CHƯƠN TỬ)

Thuốc này trị bệnh đờn bà con gái huyết khí suy nhược, thân thể ốm o, nhan sắc vô vàng, đường kinh không đúng kỳ, hoặc trễ hoặc sớm, bạch đới hạ, huyết bạch hoặc nhiều hoặc ít, huyết ban, lậu, hư thai, tiểu sàng, ợi từ cương lạnh chậm con, hoặc sung sức quá bội, ngăn trở đường sanh dục, chậm thai nghén, hoặc con gái lớn lên bề đường kinh, bón huyết, làm lớn bụng. Ăn ngủ không ngon, no hơi, nhứt đầu, sanh chứng nhứt gân, mỗi lưng đau bụng, khi nhiều khi ít không chừng, hoặc đờn bà có thai, bệnh trướng lên. Các chứng hư tổn dùng đến thuốc này thì lành mạnh. Bồi bổ khí huyết, chưởng tử lưỡng phương.

Mỗi hộp 2 hoàn giá bán (1\$10)

DƯƠNG TÂM NINH THẦN HOÀN

(THUỐC BỔ TÂM AN THẦN)

Phương thuốc này chủ trị lo lắng quá độ, hao tổn tâm huyết, đêm ngủ chẳng ngon, tinh thần bất hoải, giảm sức ướng ăn, bàng hoàng thân thể, tỷ vị suy nhược hay mệt hay quên, cùng bởi học hành quá sức, dầm sương giải nắng, buôn bán nhọc nhằn, ngồi cả ngày, đi cả buổi, mệt nhọc tinh thần, các chứng về lao tổn, dùng đến thuốc này, rất uên thần hiệu, bồi nhuận tâm can, điều hòa huyết mạch, ló tai sáng mắt, định chí an thần, bổ ích nguơn khí, thêm sức sống lâu.

Một hộp 6 hoàn giá sáu cật (0\$60)

HÓA ĐÀM NINH PHẾ CHỈ KHAI TÁN

(THUỐC HO VÀ BỔ PHẾ TÁN ĐÀM)

Vả bệnh ho là bệnh hay biến ra nhiều chứng nguy hiểm không kể xiết. Nếu thuốc không hay thì khó trị. Tiệm tôi có chế phương thuốc này để trị bệnh siễn, bệnh ho chẳng luận lâu mau, hoặc phong hàn tà khí sanh ra ho, dùng đến liền thấy công hiệu. Thuốc chế không mát, không nóng, đờn bà có thai, người lớn con nít chi đều dùng được cả. Thật là một phương thuốc trị bệnh ho hạng nhất trên đời.

Mỗi một gói giá cật (0\$10)

PIERRE PHAN-VAN-VAN dit VANG

Geometre Civil

Longxuyen — Chaudoc — Sadee.

ARPENTAGE
Délimitation et Bornage
EXPERTISES

Ông Phan-van-Vang

(Pierre)

KINH LÝ NGOẠI NGHẠCH
LONGXUYEN — CHAUDOC — SADEE

Lành đạt diên thổ,

Phân giải hạng,

Tương phân thổ sàng,
Công chuyên làm kỹ

cang và tin giá nhẹ

Diên chủ có cần dùng

xin viết thư thương nghị

Cáo Thị

Có người muốn bán một cái máy đèn dẫn xăn (un appareil d'éclairage à gaz d'essence): bình dầu để trên cao, có ống chạy xuống rải ra, tra được mười lăm ngọn đèn. Đèn này sáng lắm, có đủ đồ phụ tùng sẽ bán luôn theo cuộc. Người ta bán là vì mới đem đèn diên khí vào nhà, nên đèn dầu xăn (essence) dư dùng.

Bán thiệt rẻ, xin viết thư cho Bồn-quán AN-HA-NHUT-BÁO mà thương tính.

LỜI RAO

Tại nhà in Hậu-Giang Cantho có bán hộp đồ đựng đồ cho học trò dùng kêu là PLUMIER; trong hộp ấy có:

1 cây viết chì đen, thứ tốt

1 cây viết chì đầu xanh, đầu đỏ

1 cây viết mực có găm ngòi viết

Giá mỗi hộp là 0\$40

Tiền gởi phụ thêm. 0\$10

Cũng có bán các món khác nữa, giá rẻ lắm, xin viết thư thương nghị.

TIỆM BÁN BÁNH MÌ

HIỆU TÂN-PHƯỚC

Đường kinh lập — Cẩn-thơ

NGUYỄN-THỊ-NỮ

LÀ CHỦ TIỆM

Kính lời cho quý ông, quý thầy rõ, tiệm tôi làm bánh mì rỗng bột mì tây, mua tại hãng DENIS FRÈRES là hãng bán bột tốt có danh. Cách làm sạch sẽ, bánh thì dễ trong tủ kiến có rỗng nước, kiến lên không dặng, ruồi bu không được lại khỏi ai rờ tay dơ, ai muốn mua ở nào thì chỉ người trong tiệm lấy trao cho.

TIỆM

Trương-văn-Hanh

Sadee

Có bán xe máy mới và đủ đồ phụ tùng xe máy và sửa xe. Lành thấp muốn đèn khí đá (carbure) theo cuộc quan, hôn, tạo, tế, kỹ yền Tân gia, hạ thọ, khăn đen bằng nhiều tây và khăn bằng tốt thượng hạng, bán mới và bán lẻ vỏ ruột xe máy hiệu Michelin, giấy hàm-ét đủ cỡ đồng theo kiểu kim thời. Quý ông ở xa muốn mua đồ phụ tùng xe máy, xin gởi thư cho tôi. Tôi sẵn lòng ký lưỡng mà gởi contre-Remboursement nghĩa là đóng bạc nhà thơ mà lãnh đồ và tôi cho giá đồ phụ tùng in sẵn bằng chữ quốc-ngữ (Prix courant)

Trương-văn-Hanh,

Cẩn khải.

MỸ KỸ

TIỆM HOA CHƠN DUNG VÀ KHẮC CON DẤU

ở đường Turc, số 16

Ngang nhà MOTTET, Saigon

Kính cáo cùng quý khách dặng hay, tại tiệm tôi có làm mà đá bằng đá cẩm thạch, đá xanh Ton-kin có đủ các thứ kiểu.

Có khắc con dấu bằng đồng, gỗ, sơn bằng cây, chạm bản đồng cũng họa điều thảo mộc theo là nhãn hiệu, vân vân...

Mộ bia chạm bản đá cẩm thạch.

Có thợ họa chơn dung nhân hình người mà vẽ bằng dầu sơn vô lỗ, nước nhuộm mực Tàu, viết chì than, họa biển liễn và tranh, họa sơn thủy.

Articles du Tonkin et Chaussures en tous genres.

Trương-Ngọc-Giư cần kả

Lời rao

Tại nhà in Hậu-Giang, đường Boulevard Saintenoy — Cantho, có bản sách « LỜI DẠY CÁC HƯƠNG-CHỨC MÀ CÓ QUYỀN THI HÀNH NHỮNG ĐIỀU LỆ TRONG LỜI NGUY ĐỊNH CỦA QUAN TOÀN-QUYỀN KHÂM MẠNG, ĐỀ NGÀY 24 NOVEMBRE 1947. Sách này có chữ Langsa và chữ Quốc-ngữ: bên chữ Langsa thì của quan Chánh tòa HABERT Cantho làm ra; còn bên Quốc-ngữ thì của M. Phạm-thái-Hòa, thông ngôn hữu thệ tại Tòa án Cantho giải nghĩa và dịch một cách rành rẽ dễ hiểu lắm.

Sách này thiết hữu ích cho Hương-Chức và các chủ điền lắm.

Bán mỗi cuốn là..... 0\$30

Tiền gởi..... 0 10

Mua từ 30 cuốn tới 50 thì cho huê hổng 20 %; mua 100 cuốn thì huê hổng 25 %.

Cantho. — Imp. de l'Œuvre

Thuốc điều hiệu Canon

(SÚNG ĐẠI BÁT)



BAO XANH

Hút đã ngon mà giá lại rẻ hơn, mua hút thử thì mới tin.

Tại Hãng DENIS-FRÈRES trứ bán.

TIỆM-HOẠ-CHƠN-DUNG

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Kính lời cho lục-châu chư quân tử dặng hay:

Tôi có lập tiệm vẽ hình theo thẻ thức Langsa đủ cách; ở ngang gare xe lửa Gia-dinh. Thợ vẽ nơi tiệm tôi, đã có bằng cấp tốt nghiệp của trường vẽ Gia-dinh, nên vẽ đã thật giống và khéo lắm lâu nay chư vị trong lục châu đều nghe danh.

Tiệm tôi vẽ thì đúng thứ nước thuốc tốt thượng hạng; đề mấy trăm năm cũng không phai.

Giá tiền và thước tất: Vẽ nửa thân (bán ảnh buste, 0 m 50 x 0 m 60 = 7\$ 00

Vẽ nguyên hình (portrait) 0 m 70 x 1 m 00 = 20\$ 00

Vẽ bằng Sauce, Velours, (thứ nước thuốc này đen mịn và tốt lắm (tốt hơn crayon conté) cũng có vẽ hình bằng dầu sơn (peinture à l'huile) và Sơn thủy đủ thứ.

Xin Lục-châu chư quân-tử quang-cổ. Nếu có hình, xin dời hồn tiệm mà thương nghị như ở xa xin quý vị gởi hình chụp theo nhà thơ; hồn tiệm sẽ vẽ cho đẹp lòng quý vị và khi hình vẽ rồi sẽ gởi cho quý vị cách kỹ lưỡng.

Nay kính.

Viết thơ cho tôi xin đề:

Nguyễn-Đức-Nhuận

Messingeur à Gia-dinh.

Cantho. — Imp. de l'Œuvre

Cantho. — Imp. de l'Œuvre